

Số: **180** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **29** tháng **9** năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi là Chương trình OCOP), với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP để khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến cuối năm 2025, phấn đấu có thêm 100 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 2 - 3 sản phẩm OCOP đạt 5 sao, 1 - 2 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch;

- Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng;

- Ưu tiên phát triển các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu mỗi năm có thêm 4 - 6 HTX có sản phẩm OCOP. Đến cuối năm 2025 có ít nhất có 40% chủ thể OCOP là HTX và 30% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng;

- Có ít nhất 30% làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của tỉnh;

- Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử...); phấn đấu mỗi huyện, thị xã có 01 - 02 điểm bán hàng OCOP, riêng thành phố Đông Hà có 08 - 10 điểm bán hàng OCOP;

- 100% cán bộ các cấp (*thành viên hội đồng, tổ giúp việc OCOP các cấp; cán bộ cấp xã*), lãnh đạo doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc Chương trình OCOP.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

a) Phạm vi về không gian: Triển khai trên địa bàn nông thôn, khuyến khích thực hiện ở khu vực đô thị (phường, thị trấn) của tỉnh.

b) Phạm vi về thời gian: Triển khai thực hiện đến hết năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) Chủ thể thực hiện: Các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch ngoài các đối tượng trên có thể bao gồm các Hội/Hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

b) Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

- Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

- Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

- Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

- Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

- Nhóm sinh vật cảnh, gồm: hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

- Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

3. Yêu cầu thực hiện

- Công tác lựa chọn ý tưởng xây dựng sản phẩm OCOP phải dựa trên những vật phẩm có tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển thành các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa. Phát huy sự sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Các sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP được đánh giá trên nền tảng hình thành liên kết chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ một cách bền vững.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP; bám sát quan điểm Chương trình OCOP của Trung ương, mục tiêu, nội dung Kế hoạch của tỉnh đồng thời căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2022-2025; Ưu tiên đưa nội dung thực hiện Chương trình OCOP vào chương trình công tác trọng tâm hàng năm của đơn vị để chủ động thực hiện đảm bảo hiệu quả, toàn diện và bền vững.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP toàn tỉnh

- Kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp theo hướng: tiếp tục kế thừa, kiện toàn trên cơ sở bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2019-2021 đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ.

- Thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện. Hàng năm, UBND cấp tỉnh, cấp huyện thường xuyên rà soát, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để đảm bảo công tác đánh giá hợp lý, hiệu quả.

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, Chương trình OCOP là một giải pháp then chốt gắn kết chặt chẽ với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

3. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

+ Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

+ Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực.

4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

5. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Sử dụng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (nhãn hiệu chứng nhận); tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Tiếp tục nhân rộng các điểm bán hàng OCOP, xây dựng các điểm bán sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường trong nước và quốc tế; xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá và nhận diện thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.

6. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý và giám sát sản phẩm OCOP đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung - cầu sản phẩm.

- Xây dựng quy chế và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

7. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Giúp nông dân chủ động ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và thương mại sản phẩm OCOP.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Chương trình OCOP giai đoạn 2022-2025 được triển khai với các hoạt động trọng tâm theo khung tiến độ kèm theo.

Hàng năm, Cơ quan thường trực Chương trình OCOP các cấp xây dựng, trình ban hành kế hoạch triển khai chi tiết năm làm cơ sở triển thực hiện theo nội dung, mục tiêu chung của Kế hoạch này.

V. NGUỒN VỐN VÀ CƠ CẤU HUY ĐỘNG VỐN

a) Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương và ngân sách cấp tỉnh từ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (*Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh về Ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021– 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các văn bản pháp luật khác có liên quan*).

- Ngân sách cấp huyện.

- Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...).

- Vốn của các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tự huy động.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các cấp được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và các quy định của pháp luật liên quan.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp cần quán triệt tâm quan trọng, ý nghĩa, nguyên tắc của Chương trình OCOP, chu trình OCOP thường niên; cần triển khai thực hiện lâu dài và thường xuyên. Cần đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết của cấp ủy; có trong kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương.

- Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng. Thông tin, tuyên truyền về nội dung Chương trình OCOP, Chu trình OCOP, bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP, những thành tựu và kết quả thực hiện Chương trình; những gương điển hình tiên tiến và mô hình sản xuất tiêu biểu trong tổ chức sản xuất, phát triển thị trường, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm khu vực nông nghiệp, nông thôn. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai Chương trình OCOP ở các địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các phương tiện thông tin đại chúng từ cấp tỉnh đến cấp xã, thôn, các Cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...).

2. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ

Chỉ đạo các Sở, ngành cụ thể hóa các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến chương trình như:

- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2026;

- Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2026;

- Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022 -2030;

- Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện có liên quan.

3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

- Tiếp tục hoàn thiện Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP ở các cấp từ tỉnh đến cơ sở theo hướng: tiếp tục kế thừa, kiện toàn trên cơ sở bộ máy đã được xây dựng giai đoạn 2018-2021; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm chuyên trách, chuyên nghiệp và ổn định nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao cho các đơn vị thực hiện Chương trình, cụ thể:

+ Cấp tỉnh (do UBND tỉnh Quyết định): Thành lập Ban điều hành Chương trình OCOP cấp tỉnh do Lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng ban, Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực triển khai Chương trình OCOP, Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh; Thành lập Tổ giúp việc Chương trình OCOP của tỉnh: Có ít nhất 3 cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan tham mưu, các cán bộ kiêm nhiệm, thuộc Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh.

+ Cấp huyện (do UBND huyện quyết định thành lập): Thành lập Ban điều hành Chương trình OCOP cấp huyện do Lãnh đạo UBND huyện làm Trưởng ban, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế là cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách; Thành lập Tổ giúp việc Chương trình OCOP của huyện: Có ít nhất 1 cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan tham mưu, các cán bộ kiêm nhiệm, thuộc các phòng chuyên môn cấp huyện, các đơn vị có liên quan; Thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc cho Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp huyện.

+ Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP. Cán bộ phụ trách lĩnh vực nông nghiệp - phát triển nông thôn, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, triển khai Chương trình OCOP.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình OCOP và chất lượng công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, HTX, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo kỹ năng làm nông nghiệp cho thành niên, đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên

- Tổ chức triển khai chu trình OCOP thường niên theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Triển khai các bước của chu trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận đạt sao.

- Tăng cường chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa.

- Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; áp dụng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

6. Huy động nguồn lực

- Ưu tiên huy động nguồn lực về vốn, đất đai, lao động, nguyên vật liệu, máy móc, công nghệ của chủ thể OCOP.

- Lòng ghép hiệu quả các chương trình/đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, dự án khoa học công nghệ và các cơ chế, chính sách khác có liên quan.

- Nhà nước hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và chính sách hỗ trợ riêng của từng địa phương.

- Lòng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có liên quan.

7. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

- Nâng cao vai trò của các Hội/hiệp hội trong triển khai Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

- Đẩy mạnh giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu; duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

8. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

- Đẩy mạnh kêu gọi các tổ chức quốc tế hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực về chuyển đổi số, thúc đẩy cơ giới hóa trong phát triển sản phẩm OCOP, phát triển OCOP xanh theo hướng xuất khẩu, gắn với bảo tồn và phát triển bao trùm và bền vững (rừng, môi trường, cảnh quan...); nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển và quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài nước.

- Tham gia các sự kiện, diễn đàn khu vực, quốc tế về OCOP, các sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP trong nước và quốc tế để mở rộng cơ hội thị trường của sản phẩm OCOP, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu cho sản phẩm OCOP.

9. Xây dựng và phát triển hệ thống đối tác OCOP

- Xây dựng hệ thống đối tác OCOP bao gồm các tổ chức/cá nhân có quan hệ với các chủ thể OCOP theo cách hợp tác cùng có lợi ích, bao gồm:

+ Các doanh nghiệp trong chuỗi SX-KD sản phẩm OCOP, gồm: (i) Cung ứng dịch vụ/vật tư đầu vào, nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ hỗ trợ (thiết kế bao bì, nhãn mác, đăng ký/công bố sản phẩm, tư vấn luật, quản lý sản xuất bằng hệ thống tem điện tử thông minh,...);(ii) chế biến nông lâm sản; (iii) các nhà bán lẻ; (iv) các nhà đầu tư hệ thống trung tâm OCOP. Các doanh nghiệp này liên kết với các chủ thể OCOP theo hợp đồng nhằm cung ứng vật tư/dịch vụ đầu vào và kéo dài chuỗi giá trị các sản phẩm OCOP đến thị trường đích.

+ Các viện, trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của OCOP ở các tổ chức KH-CN: Liên kết với các chủ thể OCOP theo các hợp đồng nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, nhằm nghiên cứu phát triển sản

phẩm mới hoặc nâng cấp sản phẩm đang có, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, ứng dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất,... theo hình thức hợp đồng trực tiếp với các chủ thể OCOP hoặc thông qua các đề tài/dự án KHCN.

+ Các tổ chức/doanh nghiệp quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm, đài phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương: Tham gia quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP theo hợp đồng.

+ Các ngân hàng, các quỹ đầu tư: Cho vay vốn theo thỏa thuận với các tổ chức OCOP.

+ Các tổ chức quốc tế: Tham gia vào các lĩnh vực quan tâm của mình dưới các dạng tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, nhân lực, kết nối thị trường, nguồn chuyên gia,... đối với các chủ thể OCOP, cơ quan triển khai Chương trình OCOP.

+ Các nhà báo: Tuyên truyền về OCOP đến cộng đồng; đưa tin, chia sẻ các điển hình thành công, bài học kinh nghiệm thành công và thất bại để cộng đồng học hỏi.

- Tổ chức Hội nghị kết nối (chia sẻ thông tin, gặp gỡ, đàm phán, ký kết thỏa thuận, hợp đồng,...).

- Định kỳ tổng hợp đánh giá năng lực đối tác, xây dựng dữ liệu đối tác OCOP, những thông tin này sẽ được đăng tải trên Website OCOP và các hình thức phù hợp khác để các chủ thể tham gia Chương trình OCOP có thể tiếp cận.

10. Xây dựng và triển khai các dự án ưu tiên:

- Dự án xây dựng Hệ thống giám sát và quản lý cơ sở dữ liệu tỉnh về Chương trình OCOP.

- Dự án quảng bá và xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP tỉnh. Ưu tiên hình thành và hỗ trợ các điểm giới thiệu sản phẩm OCOP tại thành phố Đông Hà và các trung tâm huyện, các điểm du lịch lớn và các sự kiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP thường niên trong nước.

- Đề án thí điểm các mô hình phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ.

- Đề án thí điểm phát triển OCOP xanh gắn với tiêu chuẩn xuất khẩu, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Đề án xây dựng mô hình OCOP về dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch.

- Đề án xây dựng sản phẩm OCOP 5 sao.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP)

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP theo giai đoạn và hàng năm. Chỉ đạo và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, triển khai Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị tư vấn Chương trình OCOP (nếu cần thiết) hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP; quản lý, giám sát và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Chương trình OCOP ở địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá, phân hạng và công bố sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách thực hiện Chương trình OCOP trong phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, địa phương trong công tác truyền thông, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn; phát triển sản phẩm OCOP, quảng bá, thúc đẩy thương hiệu OCOP trên thị trường; các sự kiện quảng bá và giới thiệu sản phẩm OCOP thường niên; triển khai các giải pháp tăng cường chuyển đổi số Chương trình OCOP; triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm từ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, tham mưu đảm bảo bố trí kinh phí dự kiến phân bổ thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và hàng năm đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường; lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công.

- Chủ trì thực hiện có hiệu quả hoạt động công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; đưa các sản phẩm OCOP mua, bán qua các sàn giao dịch điện tử.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình OCOP. Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho các tổ chức cá nhân tham gia

Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong Chương trình OCOP; đăng ký mã số, mã vạch, ghi nhãn hàng hóa; triển khai, giám sát việc thực hiện quy định về quản lý tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm OCOP theo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đào tạo, tập huấn và hướng dẫn các tổ chức kinh tế thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, khảo sát, xây dựng sản phẩm Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và NTM; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP của tỉnh, gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế.

- Hỗ trợ phát triển các điểm bán hàng OCOP tại các trung tâm, điểm du lịch lớn của tỉnh.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo công tác hướng dẫn thủ tục, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hỗ trợ các hoạt động sản xuất xanh, thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên; ưu tiên vay vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường cho các hoạt động chuyển đổi công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, xử lý chất thải; xây dựng tiêu chí, cấp Nhân sinh thái Việt Nam cho các sản phẩm/dịch vụ OCOP.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của Chương trình OCOP; hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tăng

thời lượng phát sóng, đưa tin trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, giám sát và quản lý sản phẩm OCOP.

10. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP như tổ chức đoàn tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, đoàn giao thương xúc tiến tiêu thụ sản phẩm trong, ngoài nước. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

11. Các sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình gắn với lĩnh vực phụ trách của ngành.

12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế của từng địa phương.

13. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,...), Liên minh HTX tỉnh, các hội, hiệp hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

14. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình OCOP của tỉnh; tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể, chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP ở địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Bố trí nguồn lực cần thiết từ ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban có liên quan; củng cố, kiện toàn cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc triển khai Chương trình OCOP cấp huyện, xã phù hợp và hiệu quả.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo

định kỳ, đột xuất về Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp tỉnh).

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã tham gia vào các hoạt động của Chương trình OCOP.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã;

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh;

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

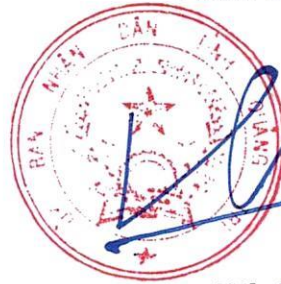
- Rà soát, khuyến khích, hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng, chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ lao động địa phương, tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương và các nội dung liên quan đến chính quyền địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./ *Ph*

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT ;
- VPĐP NTM TW;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, KH&CN, CT, TN&MT, Y tế, VH, TT&DL, TT TT;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể: Nông dân, LH Phụ nữ; Đoàn Thanh niên;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, KT_{Ph} *Ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đông

**CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH OCOP
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số **180** /KH-UBND ngày **29** / **9** /2022 của UBND tỉnh)

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
1	Triển khai kế hoạch giai đoạn 2022 – 2025 (Hội nghị triển khai Chương trình OCOP toàn tỉnh)	Giới thiệu tổng thể OCOP, thống nhất quan điểm chỉ đạo, cách thức triển khai tại các cấp	Quý 4/2022 và Quý 1/2023
2	Kiện toàn hệ thống quản lý, giúp việc Chương trình OCOP	Hệ thống quản lý, chỉ đạo, giúp việc Chương trình OCOP các cấp (tỉnh, huyện, xã); Hội đồng, tổ giúp việc Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm cấp tỉnh, huyện được kiện toàn, phù hợp với giai đoạn 2022-2025	Quý 4/2022
3	Củng cố hệ thống đối tác OCOP	Mạng lưới đối tác OCOP được củng cố, lựa chọn. Tăng cơ hội hợp tác, phối hợp phát triển sản xuất, triển khai Chương trình OCOP	Quý 2-3, 2023 - 2025
4	Đánh giá thực trạng, đề xuất nội dung phát triển sản phẩm OCOP	Các ý tưởng sản phẩm OCOP được nghiên cứu, khảo sát, có nội dung, chiến lược phát triển cụ thể, khả thi	Quý 1, quý 2 hàng năm
5	Triển khai chu trình OCOP thường niên	Chu trình OCOP được triển khai hàng năm, đúng nguyên tắc, quy định	
5.1	<i>Tuyên truyền</i>	Người dân tại các thôn bản biết, hiểu về OCOP, có mẫu đăng ký sản phẩm, biết nộp ở đâu, khi nào hết hạn	Hàng năm
5.2	<i>Nhận ý tưởng sản phẩm</i>	Các ý tưởng sản phẩm được sàng lọc, chấp nhận; được hướng dẫn khi không được chấp nhận	Hàng năm
5.3	<i>Nhận phương án kinh doanh (Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận và xét chọn kế hoạch kinh doanh)</i>	Các PAKD được sàng lọc, chấp nhận; được thẩm định với các PAKD có hỗ trợ ngân sách nhà nước; được hướng dẫn khi không được chấp nhận	Hàng năm
5.4	<i>Triển khai kế hoạch kinh doanh (cộng đồng chủ động triển khai; OCOP</i>	(1) Người dân vượt qua các khó khăn nhờ các tư vấn, chỉ dẫn và kết nối sử dụng nguồn lực. (2)	Hàng năm

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
	<i>tỉnh, huyện, Tư vấn, hỗ trợ)</i>	Các sản phẩm đã đăng ký có thể tham gia đánh giá và dự thi; (3) Kết hợp kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP	
5.4.1	Cấp huyện	Tư vấn, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục pháp lý trong phạm vi cấp huyện,...	Hàng năm
5.4.2	Cấp tỉnh	Tư vấn tại chỗ, chủ động/phối hợp với các ngành và tư vấn giải quyết khó khăn của cộng đồng	Quý 1 hàng năm
5.5	<i>Đánh giá, xếp hạng sản phẩm</i>	Toàn bộ sản phẩm đăng ký được đánh giá và phân hạng theo tiến trình 2 cấp: Cấp huyện, cấp tỉnh	Quý 4 hàng năm
5.6	<i>Xúc tiến thương mại</i>	Các sản phẩm OCOP được xây dựng thương hiệu, có kênh phân phối, hoạt động hiệu quả làm mô hình học tập, lan tỏa trong OCOP. Xây dựng, phát triển được các điểm bán hàng OCOP.	Liên tục, hàng năm
6	Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực		
6.1	Tập huấn xây dựng Phương án kinh doanh, triển khai Phương án kinh doanh, phát triển sản phẩm	Người dân có thể xây dựng kế hoạch kinh doanh dựa trên ý tưởng sản phẩm đã được duyệt	Quý 2, quý 3 hàng năm
6.2	Tập huấn củng cố, phát triển tổ chức kinh tế tham gia OCOP (DN và HTX)	Cán bộ quản lý các tổ chức kinh tế nắm được nội dung, có thể áp dụng tại cơ sở của mình	Quý 2, quý 3 hàng năm
6.3	Tập huấn chuỗi giá trị trong Chương trình OCOP	Cán bộ quản lý các tổ chức kinh tế, Cán bộ OCOP nguyên tắc, nội dung chuỗi giá trị trong OCOP, có thể áp dụng tại cơ sở, địa phương mình	Quý 2, quý 3 hàng năm
6.4	Tập huấn chuyên đề về TCCL sản phẩm, SHTT, ghi nhãn hàng hóa, QLCL và ATTP, truy xuất nguồn gốc, BVMT trong sản xuất	(1) Cán bộ quản lý các tổ chức kinh tế biết được các quy định về hoàn thiện sản phẩm, điều kiện sản xuất để áp dụng tại cơ sở; (2) Cán bộ OCOP nắm được các nội dung để tư vấn, hướng dẫn cộng đồng	Quý 2, quý 3 hàng năm

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
6.5	Tập huấn kỹ năng bán hàng/thương mại điện tử	Nhân sự kinh doanh tại các tổ chức kinh tế nắm được các kỹ năng cơ bản, có thể áp dụng trong tình huống cụ thể của mình	Quý 2, quý 3 hàng năm
6.6	Tập huấn cho đội ngũ cán bộ tham gia quản lý, điều hành Chương trình OCOP	Cán bộ quản lý OCOP nắm được các nghiệp vụ về quản lý, điều hành Chương trình OCOP, tư vấn hỗ trợ cộng đồng trong quá trình triển khai OCOP	Quý 2, quý 3 hàng năm
7	Phát triển sản phẩm		
7.1	Nâng cấp, phát triển sản phẩm	Sản phẩm đã có được nâng cấp phát triển, sản phẩm mới được hoàn thiện khi tham gia Chương trình OCOP	Hàng năm
7.2	Xây dựng và triển khai Dự án phát triển sản phẩm 5 sao	Dự án được triển khai, tạo ra ít nhất 2 sản phẩm 5 sao	2023-2025
7.3	Xây dựng và triển khai Dự án phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng và điểm du lịch, du lịch sinh thái	Dự án được triển khai, tạo ra ít nhất 1 sản phẩm dịch vụ du lịch tại cộng đồng	2023-2025
8	Phát triển tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP		
8.1	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP	Các tổ chức kinh tế mới được hỗ trợ thành lập theo quy định	Hàng năm
8.2	Kiện toàn, củng cố các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP	Các tổ chức kinh tế được tư vấn, hỗ trợ nâng cấp, phát triển, hiệu quả, dần theo hướng chuyên nghiệp	Hàng năm
8.3	Triển khai các đề án chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, OCOP xanh	Đến cuối năm 2023, tạo được ít nhất 1 mô hình điểm chuỗi giá trị sản phẩm OCOP theo hướng kinh tế tuần hoàn, OCOP xanh để lan tỏa, nhân rộng trong những năm tiếp theo	2023-2025

TT	Hoạt động chính	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện
9	Học hỏi kinh nghiệm triển khai chương trình OCOP	Tham quan học tập tại các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai Chương trình OCOP, vận dụng vào thực tiễn của địa phương để triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP	Quý 3/2023, 3/2024
10	Giám sát, đánh giá, tổng kết thực hiện Chương trình OCOP		
10.1	Hội nghị sơ kết, tổng kết về OCOP, triển khai Chương trình OCOP (tại tỉnh)	Hội nghị được triển khai ở quy mô toàn tỉnh, tổng kết các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, giải pháp, bài học kinh nghiệm,... định hướng triển khai trong năm tiếp và giai đoạn	Quý 4 hoặc quý 1 hàng năm
10.2	Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; kiểm tra việc thực hiện tiêu chí của các chủ thể OCOP, hậu kiểm các sản phẩm OCOP đã được công nhận	Nội dung Chương trình OCOP được giám sát triển khai theo kế hoạch; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ sản phẩm OCOP, việc sử dụng nhãn hiệu OCOP.	Hàng năm